

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2021

V/v “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Xương;

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2021/TLST - HNGĐ ngày 19/11/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2021 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Liệu Thị T-Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh S không chăm lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có ba con chung: Cháu Hoàng Thị P sinh năm 2001, cháu Hoàng Thu T sinh ngày 24/10/2003 và cháu Hoàng Đức C sinh ngày 26/11/2014. Hiện cháu P và cháu T đều đã đến tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị H có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hoàng Đức C đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, anh S và chị H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh S là vợ chồng và giao con chung là cháu Hoàng Đức C sinh ngày 26/11/2014 cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình hòa giải về con chung bị đơn anh Hoàng Văn Sánh có ý kiến như sau: Anh S cũng xác định anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2000, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Sánh hay chơi bời cờ bạc nên về nhà vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, từ đó tình cảm ngày càng xa cách. Anh S không nhất trí ly hôn và không có ý kiến quan điểm về con chung.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn S.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn S về chung sống với nhau từ năm 2000. Tuy nhiên việc chung sống của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến nay các bên vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình và hướng dẫn của nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Do vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh S không chăm lo làm ăn, thường xuyên chơi bời cờ bạc, hiện nay đang bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Yên tạm giam để điều tra về hành vi đánh bạc. Đến nay, chị Hằng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn S. Do vậy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Hoàng Thị P sinh năm 2001 và cháu Hoàng Thu T sinh ngày 24/10/2003 và cháu Hoàng Đức C sinh ngày 26/11/2014 trong đó cháu P và cháu T đã đến tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị H làm nghề tự do mức thu nhập 5 triệu đồng/tháng, còn anh S đang bị tạm giam không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, hơn nữa cháu C có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của nguyên về con chung là phù hợp, cần giao cháu Hoàng Đức C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi. Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn S

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức C sinh ngày 26/11/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003397 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, chị Hằng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp
- THADS huyện Bảo Yên;
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh

